TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 01 năm 2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu
Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2025/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Đinh Thị X, sinh năm 1996 (có mặt)
HKTT: thôn Ngọc Kỳ, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ
Nơi cư trú: thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang

-Bị đơn: Anh Nguyễn Hà P, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn N, xã H, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Đinh Thị X trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Hà P ngày 27/8/2015 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh P nay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P chơi bời không quan tâm đến gia đình, vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay, hai bên gia đình không

dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/01/2014, Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/9/2021, hiện hai con đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị làm công ty thu nhập bình quân từ 9.000.000đ đến 12.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hà P trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Qua xác minh tại UBND xã H: Chị Đinh Thị X kết hôn với anh Nguyễn Hà P ngày 27/8/2025 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ). Tổ chức xong chị Xuân về làm ăn chung sống với anh Phương ngay. Quá trình vợ chồng chung sống do anh Phương chơi bời dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, còn nguyên nhân cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2024 hiện chị X đi ở chỗ khác không ở cùng gia đình anh P. Nay chị X xin ly hôn anh P đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/01/2014, Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/9/2021, hiện hai con đang ở cùng ông bà ngoại. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Hiện anh P đi làm công ty sáng đi tối về gia đình. Việc Tòa án báo gọi anh P không đến Tòa án làm việc địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Đinh Thị X và ánh Nguyễn Hà P được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/01/2014, Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/9/2021, hiện hai con đang ở cùng chị. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X. Anh P có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Đinh Thị X khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Hà P, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hà P đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị X và anh Nguyễn Hà P là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ).Theo chị X nguyên nhân mâu thuẫn do anh P chơi bời không quan tâm đến gia đình, vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh P.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng của chị X và anh P đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, anh Pg chơi bời làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân một thời gian nhưng không có biện pháp hàn gắn. Anh P biết việc chị X xin ly hôn anh, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không đến làm việc thể hiện anh P không có mong muốn đoàn tụ để vợ chồng về chung sống. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị X là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/01/2014, Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/9/2021, hiện hai con đang ở cùng chị X. Ly hôn chị X xin nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân các con đã ở ổn định với chị X, chị X có chỗ ở, thu nhập ổn định, nguyện vọng của cháu B xin được ở với chị X. Việc chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy để tránh sáo

chộn cần giao cháu B và cháu A cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị X không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227,228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Đinh Thị X và anh Nguyễn Hà P được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/01/2014, Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/9/2021, hiện hai con đang ở cùng chị. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X. Anh P có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị X tự nguyện chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003390 ngày 13/10/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị X nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THA tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- UBND xã Hợp Lý;
- Lưu.